

Bản án số: **44/2024/HS-PT**
Ngày: 19-02-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Nguyễn Văn Tiến**

Các thẩm phán: ông **Lê Tự**

ông **Phạm Ngọc Thái**

- Thư ký phiên tòa: ông **Phạm Minh Hoàng**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Lê Ra**, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2024, tại điểm cầu Trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và tại điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 06/2024/TLPT-HS ngày 02 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo Niê Thanh P về tội “*Tham ô tài sản*”. Do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 123/2023/HS-ST ngày 24/11/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo bị kháng nghị

Niê Thanh P; Sinh ngày 06/9/1985, tại: tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: 4 Hồ X, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ê đê; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Chuyên viên Hội Nông dân thành phố B; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Niê Y và bà: Ngô Thị Thanh Đ (đều đã chết); Chồng là Bùi Đức T (đã ly hôn); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/7/2022, hiện đang giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hội Nông dân (HND) Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội, thành viên của M1, là bộ phận cấu thành của hệ thống chính trị Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Tài chính của Hội do Nhà nước bảo đảm một phần, phần còn lại do vận động đóng góp. Việc quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí phải theo quy định của nhà nước và Điều lệ của Trung ương Hội. Quỹ Hỗ trợ nông dân (HTND) là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách trực thuộc cơ quan HND các cấp, các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách đều là tài sản công theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017. Cơ cấu tổ chức của HND gồm: Trung ương Hội; Tỉnh Hội; HND cấp huyện, thành phố, trực thuộc tỉnh và HND cấp xã, phường, người đứng đầu là Chủ tịch HND.

HND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (T), là đơn vị trực thuộc Thành ủy thành phố B và là cấp trên quản lý trực tiếp 21 HND gồm 13 phường, 08 xã thuộc thành phố B. Ngày 27/9/2017, Thành ủy thành phố B ra Quyết định số 588-QĐ/TU điều động Y Sít H'mốt, nguyên là Phó Ban Dân vận thành phố Buôn Ma T1 về làm Chủ tịch Thành Hội. Trong thời gian từ ngày 11/10/2017 đến ngày 31/12/2020, với chức trách nhiệm vụ được giao là Chủ tịch T - Chủ tài khoản của Thành H, Y S H'mốt không ban hành Quy chế tổ chức hoạt động, không tiến hành thành lập Ban kiểm soát Quỹ hỗ trợ nông dân theo Quyết định số 567/QĐ-HNDTW ngày 25/5/2012 của Ban; để xảy ra tình trạng kế toán đơn vị không lập báo cáo tài chính quý/năm (gồm: *Bảng cân đối kế toán; Báo cáo cân đối tài khoản; Báo cáo thu nhập, chi phí; Bản thuyết minh báo cáo tài chính*) để báo cáo cho Ban điều hành Quỹ HTND tỉnh Đ và Phòng Tài chính kế hoạch thành phố B theo quy định tại Hướng dẫn số 1079/HD-HNDTW ngày 18/11/2013 của Ban 1; không quản lý việc sử dụng phí uỷ thác và hoa hồng dịch vụ do Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đ chi trả theo Hướng dẫn số 758/HD-HND ngày 06/9/2007 của Ban 1. Lợi dụng những thiếu sót trong công tác quản lý của người đứng đầu đơn vị, Niê Thanh P - Phó Chủ tịch, kiêm kế toán Quỹ HTND Thành Hội, sau khi thu, nhận, quản lý các nguồn tiền thuộc Quỹ HTND, Hội phí, Phí uỷ thác, P1 lãi vay với tổng số tiền **904.525.000 đồng** đã không nộp quỹ tiền mặt, không bàn giao cho thủ quỹ của đơn vị, đồng thời chiếm đoạt tiêu xài cá nhân và gây thiệt hại cho nhà nước tổng số tiền **824.680.000 đồng**, cụ thể như sau:

*** Thu từ 15/21 cơ sở HND xã, phường thuộc thành phố B, tỉnh Đắk Lắk:**

Căn cứ theo quy định thì HND xã, phường phải thu nộp về Thành Hội các khoản tiền gồm: Thu Hội phí 12.000 đồng/01 hội viên trong một năm và trích nộp về Thành Hội 15%; T2 phí lãi vay 0,7% trên một tháng từ nguồn Quỹ HTND thành phố Buôn Ma T1 và nộp về Thành Hội đồng thời được trích lại từ 0,1 đến 0,3%/ tổng số tiền phí lãi vay đã thu; T2 nộp nguồn vận động Quỹ HTND do các hội viên đóng góp và thu gốc tiền vay từ nguồn Quỹ HTND nộp về T. Trong khoảng thời gian từ ngày 11/10/2017 đến ngày 31/12/2020, các cơ sở HND xã, phường đã thu và nộp về Thành Hội các khoản tiền trên, các cá nhân đại diện Thành H nhận các khoản tiền này là Y S H'mốt (Chủ tịch Thành

Hội), Niê Thanh P (Phó Chủ tịch Thành Hội kiêm kế toán và Thủ quỹ từ ngày 30/01/2019 đến ngày 20/03/2019); Nguyễn Hữu V (Thủ quỹ Thành Hội từ ngày 11/10/2017 đến ngày 30/01/2019); Nguyễn Đỗ T3 (Thủ quỹ Thành Hội từ ngày 20/3/2019 đến ngày 31/12/2020). Các cá nhân Y Sít H'mỏk, Nguyễn Hữu V và Nguyễn Đỗ T3 sau khi nhận các khoản tiền mà các cơ sở HND nộp đã nhập sổ quỹ tiền mặt và quản lý thu, chi theo quy định. Riêng đối với Niê Thanh P trong thời gian nêu trên đã trực tiếp thu các khoản của 15/21 cơ sở HND xã, phường với tổng số tiền **406.456.000 đồng**. Sau khi nhận các khoản tiền do cơ sở Hội nộp, Niê Thanh P trích phí % hoa hồng cho các cơ sở Hội Nông dân tổng số tiền **6.154.000 đồng**, số tiền còn lại **400.302.000 đồng**, Niê Thanh P không báo cáo việc thu, chi cho Lãnh đạo, Ban thường vụ Thành Hội biết, không nhập quỹ tiền mặt, không sử dụng chi cho các hoạt động của đơn vị mà chiếm đoạt sử dụng cá nhân, cụ thể:

1. HND phường K, thành phố B hiện có 2.012 Hội viên, do ông Nguyễn Đình P2 làm Chủ tịch. Trong thời gian từ ngày 11/10/2017 đến ngày 31/12/2020, HND phường K đã thu và nộp về Thành Hội tổng số tiền 11.350.000 đồng, trong đó Niê Thanh P thu tổng số tiền **3.200.000 đồng**; Nguyễn Hữu V thu số tiền 5.650.000 đồng; Nguyễn Đỗ Thành thu số tiền 2.500.000 đồng. Sau khi nộp các khoản tiền trên thì HND phường K không nhận chi số tiền nào từ T.

Các khoản thu, chi do Niê Thanh P thực hiện: Ngày 12/4/2018 và ngày 11/3/2020, ông Trần Văn N, Phó Chủ tịch HND phường K đến T để nộp số tiền 2.000.000 đồng Hội phí năm 2018 và số tiền 1.200.000 đồng Hội phí năm 2020 cho Niê Thanh P, khi nhận tiền Niê Thanh P lập các Phiếu thu số 04, số 01.

Sau khi thu số tiền số tiền **3.200.000 đồng** của HND phường K, Niê Thanh P không báo cáo Lãnh đạo, không nhập Quỹ tiền mặt và chiếm đoạt tiêu xài cá nhân.

2. HND phường E, thành phố B hiện có 460 Hội viên, do ông Nguyễn Văn L làm Chủ tịch. Ngày 10/8/2015, HND phường E vay 10.000.000 đồng từ Quỹ HTND do Thành Hội quản lý cho 01 hội viên tên Phạm Thị H1 với lãi suất 0,7%/tháng. Ngày 11/8/2017 hội viên Phạm Thị H1 đã trả tiền gốc 10.000.000 đồng. Hiện nay HND phường E không vay khoản nào từ Quỹ HTND do Thành Hội quản lý. Trong thời gian từ ngày 11/10/2017 đến ngày 31/12/2020, HND phường E đã thu và nộp về Thành Hội tổng số tiền 23.178.000 đồng, trong đó Niê Thanh P thu tổng số tiền **10.140.000 đồng**; Nguyễn Hữu V thu số tiền 4.185.000 đồng; Nguyễn Đỗ Thành thu số tiền 8.853.000 đồng. Sau khi nộp các khoản tiền trên thì HND phường Ea Tam đã nhận Phí lãi vay từ Thành Hội tổng số tiền 64.000 đồng do Nguyễn Hữu V chi trả.

Các khoản thu do Niê Thanh P thực hiện: Ngày 11/8/2017, bà Nguyễn Thị Kim A, Phó Chủ tịch HND phường E đến Thành Hội nộp cho Niê Thanh P số tiền 10.140.000 đồng, gồm 10.000.000 đồng trả tiền gốc vay và 140.000 đồng Phí lãi vay từ ngày 10/6/2017 đến ngày 10/8/2017 của Hội viên Phạm Thị H1, khi nhận tiền Niê Thanh P lập các Phiếu thu số 25, số 26.

Sau khi thu số tiền **10.140.000 đồng** của HND phường E, Niê Thanh P không báo cáo Lãnh đạo, không nhập Quỹ tiền mặt và chiếm đoạt tiêu xài cá nhân.

3. HND phường T, thành phố B hiện có 378 Hội viên, do ông Trần Thế T4 làm Chủ tịch. Trong thời gian từ ngày 11/10/2017 đến ngày 31/12/2020, HND phường T đã thu và nộp về Thành Hội tổng số tiền 13.230.000 đồng, trong đó Niê Thanh P thu tổng số tiền **5.660.000 đồng**; Nguyễn Hữu V thu số tiền 2.500.000 đồng; Nguyễn Đỗ Thành thu số tiền 5.070.000 đồng. Sau khi nộp các khoản tiền trên thì HND phường T không nhận chi khoản nào từ T.

Các khoản thu do Niê Thanh P thực hiện: Khoảng tháng 6/2018 (không rõ ngày), ông Trần Thế T4 đến Thành Hội nộp cho Niê Thanh P số tiền 660.000 đồng Hội phí năm 2018, khi nhận P có lập Phiếu thu nhưng hiện ông T4 đã làm thất lạc; ngày 15/11/2018, ông T4 đến Thành Hội nộp cho Niê Thanh P số tiền 5.000.000 đồng vận động Quỹ HTND, khi nhận tiền Niê Thanh P lập Giấy xác nhận.

Sau khi thu số tiền **5.660.000 đồng** của HND phường T, Niê Thanh P không báo cáo Lãnh đạo, không nhập Quỹ tiền mặt và chiếm đoạt tiêu xài cá nhân.

4. HND phường T, thành phố B hiện có 342 Hội viên, do ông Võ Trọng T5 làm Chủ tịch. Trong thời gian từ ngày 11/10/2017 đến ngày 31/12/2020, HND phường T đã thu và nộp về Thành Hội tổng số tiền **6.770.000 đồng**, Niê Thanh P là người thu toàn bộ số tiền của HND phường T, cụ thể: Vào các ngày 23/3/2018, 03/4/2019, 04/5/2020, bà Lý Thị H2, Phó Chủ tịch HND phường T đến Thành Hội nộp cho Niê Thanh P số tiền 700.000 đồng, 510.000 đồng, 210.000 đồng, Hội phí các năm 2018, 2019, 2020, khi nhận tiền Niê Thanh P lập các Phiếu thu số 01, 03, 04; Vào các ngày 10/4/2018, 04/5/2020, bà H2 đến Thành H nộp cho Niê Thanh P số tiền 3.640.000 đồng, 1.710.000 đồng, vận động Quỹ HTND các năm 2018, 2020, khi nhận tiền Niê Thanh P lập các Phiếu thu số 03, 10.

Sau khi thu số tiền **6.770.000 đồng** của HND phường T, Niê Thanh P không báo cáo Lãnh đạo, không nhập Quỹ tiền mặt và chiếm đoạt tiêu xài cá nhân.

5. HND phường T, thành phố B hiện có 280 Hội viên, do bà Hà Thị Bích N1 làm Chủ tịch. Trong thời gian từ ngày 11/10/2017 đến ngày 31/12/2020, HND phường T đã thu và nộp về Thành Hội tổng số tiền 12.813.000 đồng, trong đó Niê Thanh P thu tổng số tiền **8.399.000 đồng**; Nguyễn Đỗ Thành thu 4.414.000 đồng. Sau khi nộp các khoản tiền trên thì HND phường Thành Công không nhận chi khoản nào từ T.

Các khoản thu do Niê Thanh P thực hiện: Buổi sáng không rõ ngày, khoảng tháng 5/2018, bà Phan Lê Bảo Y, Phó Chủ tịch HND phường T đến Thành Hội nộp số tiền 5.000.000 đồng, vận động Quỹ HTND. Khi liên lạc với Niê Thanh P để nộp tiền thì Niê Phương T6 nói bà đến địa chỉ số C P, thành phố

B (là cửa hàng bán tinh dầu của Niê T) để nộp, khi nhận tiền Niê Thanh P không lập Phiếu thu; Buổi sáng không rõ ngày, khoảng tháng 10/2018, bà Y đến Thành H để nộp số tiền 2.500.000 đồng, vận động Quỹ HTND và số tiền 899.000 đồng Hội phí năm 2018. Khi liên lạc với Niê T để nộp tiền thì Niê Thanh P tiếp tục nói bà Y đến địa chỉ số C P, thành phố B để nộp, khi nhận tiền Niê Thanh P không lập phiếu thu.

Sau khi thu số tiền **8.399.000 đồng** của HND phường T, Niê Thanh P không báo cáo Lãnh đạo, không nhập Quỹ tiền mặt và chiếm đoạt tiêu xài cá nhân.

6. HND phường T, thành phố B hiện có 596 Hội viên, do bà Lê Thị Kim P3 làm Chủ tịch. Trong khoảng thời gian từ ngày 11/10/2017 đến ngày 31/12/2020, HND phường T vay 40.000.000 đồng từ Quỹ HTND do Thành Hội quản lý cho 02 hội viên là bà Trịnh Thị N2 và ông Y Yải B với lãi suất 0,7%/tháng để phát triển chăn nuôi bò sinh sản (mỗi người được vay 20.000.000 đồng). Trong thời gian từ ngày 11/10/2017 đến ngày 31/12/2020, HND phường T đã thu và nộp về Thành Hội tổng số tiền 29.747.000 đồng, trong đó Niê Thanh P thu tổng số tiền **22.020.000 đồng**; Nguyễn Hữu V thu số tiền 1.347.000 đồng; Nguyễn Đỗ Thành thu số tiền 6.380.000 đồng. Sau khi nộp các khoản tiền trên thì HND phường T nhận chi số tiền 310.000 đồng trích Phí lãi vay từ T thông qua Niê Thanh P.

Các khoản thu, chi do Niê Thanh P thực hiện: Ngày 24/10/2017, ông Y Táp B1, Phó Chủ tịch HND phường T đến Thành Hội nộp số tiền 3.000.000 đồng, vận động Quỹ HTND cho Niê Thanh P, khi nhận tiền Niê Thanh P lập Phiếu thu số 12; vào một ngày trong tháng 7/2018, ông Nguyễn Minh T7 Phó Chủ tịch HND phường T đến Thành Hội nộp số tiền 2.500.000 đồng, vận động Quỹ HTND cho Niê Thanh P, khi nhận tiền Niê Thanh P không lập Phiếu thu, việc ông T7 nộp tiền có bà Đặng Thị T8, Chủ tịch HND xã H chứng kiến và biết rõ sự việc; ngày 15/11/2018, bà Lê Thị Kim P3, Chủ tịch HND phường T đến Thành Hội nộp số tiền 5.000.000 đồng, vận động Quỹ HTND cho Niê Thanh P, khi nhận tiền Niê Thanh P không lập Phiếu thu mà lập Giấy xác nhận việc đóng tiền cho mượn Quỹ HTND năm 2018; ngày 07/10/2019, bà P3 đến Thành H nộp số tiền 6.160.000 đồng, P1 lãi vay từ tháng 01/2018 đến tháng 10/2019 của hai hội viên Trịnh Thị N2 và Y Yải B cho Niê Thanh P, khi nhận tiền Niê Thanh P lập Phiếu thu số 05, đồng thời lập Phiếu chi số 08 chi trích Phí lãi vay lại cho HND phường Thành Nhất số tiền 310.000 đồng; ngày 11/3/2020, ông T7 đến Thành Hội nộp số tiền 360.000 đồng, Hội phí năm 2020 cho Niê Thanh P, khi nhận tiền Niê Thanh P lập Phiếu thu số 02; ngoài ra, trong năm 2020 Niê Thanh P còn mượn riêng của bà P3 số tiền 5.000.000 đồng để mở thay sụn khớp gối trái. Sau khi mượn tiền thì Niê Thanh P nói với bà Lê Thị Kim P3 là cần trừ số tiền trên qua phí lãi vay năm 2020 của hai hội viên Trịnh Thị N2 và Y Yải B nhưng không viết Phiếu thu. Sau nhiều lần bà P3 yêu cầu lập Phiếu thu thì đến ngày 06/7/2021, Niê Thanh P mới lập Giấy xác nhận việc đóng phí lãi vay số tiền trên cho bà P3.

Sau khi thu số tiền 22.020.000 đồng của HND phường T, Niê Thanh P đã trực tiếp trích Phí lãi vay số tiền **310.000 đồng**, số tiền còn lại **21.710.000 đồng**, Niê Thanh P không báo cáo Lãnh đạo, không nhập Quỹ tiền mặt và chiếm đoạt tiêu xài cá nhân.

7. HND phường T, thành phố B hiện có 107 Hội viên, do ông Nguyễn Trọng H3 làm Chủ tịch. Trong thời gian từ ngày 11/10/2017 đến ngày 31/12/2020, HND phường Thống Nhất đã thu và nộp về Thành Hội tổng số tiền 9.965.000 đồng, trong đó Niê Thanh P thu tổng số tiền **7.785.000 đồng**; Nguyễn Đỗ Thành thu số tiền 2.180.000 đồng. Sau khi nộp các khoản tiền trên thì HND phường Thống Nhất nhận chi số tiền 5.000.000 đồng chi trả mượn Quỹ HTND năm 2017 từ Thành Hội thông qua Nguyễn Đỗ T3.

Các khoản thu, chi do Niê Thanh P thực hiện: Ngày 29/3/2018, ông Nguyễn Trọng H3, Chủ tịch HND phường T đến Thành Hội nộp số tiền 180.000 đồng, Hội phí năm 2018 và số tiền 2.000.000 đồng, vận động Quỹ HTND cho Niê Thanh P, khi nhận tiền Niê Thanh P lập các Phiếu thu số 01, số 02; ngày 10/4/2018, ông H3 đến T để nộp số tiền 5.000.000 đồng, vận động Quỹ HTND cho Niê Thanh P, khi nhận tiền Niê Thanh P lập Phiếu thu số 03; ngày 18/5/2020, ông H3, đến Thành Hội nộp số tiền 70.000 đồng, Hội phí năm 2020 và số tiền 535.000 đồng, vận động Quỹ HTND cho Niê Thanh P, khi nhận tiền Niê Thanh P lập các Phiếu thu số 01, số 13.

Sau khi thu số tiền số tiền **7.785.000 đồng** của Hội Nông dân phường T, Niê Thanh P không báo cáo Lãnh đạo, không nhập Quỹ tiền mặt và chiếm đoạt tiêu xài cá nhân.

8. HND phường T, thành phố B hiện có 396 Hội viên, do ông Nguyễn Xuân T9 làm Chủ tịch. Trong thời gian từ ngày 11/10/2017 đến ngày 31/12/2020, HND phường T đã thu và nộp về Thành Hội tổng số tiền 13.540.000 đồng, trong đó Niê Thanh P thu tổng số tiền **10.560.000 đồng**; Nguyễn Đỗ Thành thu số tiền 2.980.000 đồng. Sau khi nộp các khoản tiền trên thì HND phường T không nhận chi số tiền nào từ T.

Các khoản thu do Niê Thanh P thực hiện: Ngày 04/4/2018, bà Mai Thị H4, Phó Chủ tịch HND phường T đến T để nộp số tiền 5.000.000 đồng, vận động Quỹ HTND và số tiền 740.000 đồng, Hội phí năm 2018 cho Niê Thanh P, khi nhận tiền Niê Thanh P lập các Phiếu thu số 01, số 03; Ngày 10/4/2018, bà H4 đến Thành Hội nộp số tiền 2.600.000 đồng, vận động Quỹ HTND cho Niê Thanh P, khi nhận tiền Niê Thanh P lập Phiếu thu số 02; Ngày 18/5/2020, bà H4 đến Thành Hội nộp số tiền 1.980.000 đồng, vận động Quỹ HTND và số tiền 240.000 đồng, Hội phí năm 2020 cho Niê Thanh P, khi nhận tiền Niê Thanh P lập các Phiếu thu số 12, 05.

Sau khi thu số tiền **10.560.000 đồng** của HND phường T, Niê Thanh P không báo cáo Lãnh đạo, không nhập Quỹ tiền mặt và chiếm đoạt tiêu xài cá nhân.

9. HND phường T, thành phố B hiện có 406 Hội viên, do ông Nguyễn Xuân T10 làm Chủ tịch. Trong thời gian từ ngày 11/10/2017 đến ngày 31/12/2020, HND phường T đã thu và nộp về Thành Hội tổng số tiền 10.390.000 đồng, trong đó Niê Thanh P thu tổng số tiền **2.300.000 đồng**; Nguyễn Hữu V thu số tiền 5.000.000 đồng; Nguyễn Đỗ Thành thu số tiền 3.090.000 đồng. Sau khi nộp các khoản tiền trên thì HND phường T không nhận chi số tiền nào từ T.

Các khoản thu do Niê Thanh P thực hiện: Ngày 23/4/2020 và ngày 11/5/2020, ông Phạm Duy M, Phó Chủ tịch HND phường T đến Thành Hội nộp số tiền 250.000 đồng Hội phí năm 2020 và số tiền 2.050.000 đồng, vận động Quỹ HTND cho Niê Thanh P, khi nhận tiền Niê Thanh P lập các Phiếu thu số 03, số A.

Sau khi thu số tiền **2.300.000 đồng** của HND phường T, Niê Thanh P không báo cáo Lãnh đạo, không nhập Quỹ tiền mặt và chiếm đoạt tiêu xài cá nhân.

10. Hội Nông dân xã E, thành phố B hiện có 1.466 Hội viên, do ông Nguyễn Quang A1 làm Chủ tịch. Trong thời gian từ ngày 11/10/2017 đến ngày 31/12/2020, HND xã E đã thu và nộp về Thành Hội tổng số tiền 18.865.000 đồng, trong đó Niê Thanh P thu tổng số tiền **12.105.000 đồng**; Nguyễn Đỗ Thành thu số tiền 6.760.000 đồng. Sau khi nộp các khoản tiền trên thì HND xã E không nhận chi số tiền nào từ T.

Các khoản thu do Niê Thanh P thực hiện: Ngày 02/7/2018, bà Dương Thị C, Thủ quỹ HND xã E đến T nộp số tiền 4.000.000 đồng vận động Quỹ HTND và số tiền 3.105.000 đồng Hội phí năm 2018 cho Niê Thanh P, khi nhận tiền Niê Thanh P không lập Phiếu thu; ngày 05/12/2018, bà C đến T để nộp số tiền 5.000.000 đồng, vận động Quỹ HTND cho Niê Thanh P, khi nhận tiền Niê Thanh P không lập Phiếu thu.

Sau khi thu số tiền **12.105.000 đồng** của HND xã E, Niê Thanh P không báo cáo Lãnh đạo, không nhập Quỹ tiền mặt và chiếm đoạt tiêu xài cá nhân.

11. HND xã H, thành phố B hiện có 1.771 Hội viên, do bà Phan Thị Ngọc T11 làm Chủ tịch. Hiện nay, HND xã H không vay khoản nào từ Quỹ HTND do Thành H quản lý nhưng vay số tiền 650.000.000 đồng theo chương trình phát triển trồng hoa, cây cảnh từ nguồn Quỹ HTND do HND tỉnh Đ quản lý. Trong thời gian từ ngày 11/10/2017 đến ngày 31/12/2020, HND xã H đã thu và nộp về Thành Hội tổng số tiền 23.133.000 đồng trong đó: Niê Thanh P thu tổng số tiền **11.050.000 đồng**; Nguyễn Hữu V thu số tiền 11.020.000 đồng; Nguyễn Đỗ Thành thu số tiền 1.063.000 đồng. Sau khi nộp các khoản tiền trên thì Hội Nông dân xã H không nhận chi số tiền nào từ T.

Các khoản thu do Niê Thanh P thực hiện: Năm 2018, Niê Thanh P mượn của bà Phan Thị Ngọc T11, Chủ tịch HND xã H số tiền 4.000.000 đồng, do HND xã H vận động Quỹ HTND năm 2018 được số tiền 4.000.000 đồng nên để trừ qua số tiền này bà T11 đã gọi điện thoại cho N4 Thanh P nói đóng số tiền mà

Niê Thanh P đã mượn thì Niê Thanh P lập Phiếu thu số tiền 5.000.000 đồng giao lại cho bà T11, bà T11 thấy số tiền không đúng nên trả lại Phiếu thu cho Niê Thanh P và yêu cầu lập lại Phiếu thu đúng số tiền là 4.000.000 đồng, nhưng đến nay Niê Thanh P vẫn chưa lập lại Phiếu thu cho bà T11; ngày 10/10/2019, bà T11 đến Thành Hội nộp số tiền 4.000.000 đồng, vận động Quỹ HTND và số tiền 3.050.000 đồng, Hội phí năm 2019 cho Niê Thanh P, khi nhận tiền Niê Thanh P lập các Phiếu thu số 06, số 09.

Sau khi thu số tiền **11.050.000 đồng** của HND xã H, Niê Thanh P không báo cáo Lãnh đạo, không nhập Quỹ tiền mặt và chiếm đoạt tiêu xài cá nhân.

12. HND xã H, thành phố B hiện có 2012 Hội viên, do ông Hoàng Minh L1 làm Chủ tịch. Ngày 19/9/2017, HND xã H vay số tiền 220.000.000 đồng từ Quỹ HTND do Thành Hội quản lý cho 11 Hội viên (mỗi Hội viên được vay số tiền 20.000.000 đồng) để phát triển kinh tế với lãi suất 0,7%/ tháng. Ngày 09/12/2019, Hội viên Tăng Thị N5 trả tiền gốc 20.000.000 đồng. Hiện nay HND xã H đang còn vay số tiền 200.000.000 đồng từ Quỹ HTND do Thành Hội quản lý. Trong thời gian từ ngày 11/10/2017 đến ngày 31/12/2020, HND xã H đã thu và nộp về Thành Hội tổng số tiền 79.121.000 đồng, trong đó Niê Thanh P thu tổng số tiền **60.607.000 đồng**; Nguyễn Hữu V thu số tiền 9.240.000 đồng; Y S H' m' m' thu số tiền 1.500.000 đồng; Nguyễn Đỗ Thành thu số tiền 7.774.000 đồng. Sau khi nộp các khoản tiền trên thì HND xã H đã nhận Phí lãi vay từ Thành Hội tổng số tiền 7.065.000 đồng, trong đó nhận chi từ Niê Thanh P số tiền 5.844.000 đồng, từ Nguyễn Hữu V số tiền 1.221.000 đồng.

Các khoản thu, chi do Niê Thanh P thực hiện: Nhận thu Phí lãi vay tổng số tiền 36.120.000 đồng theo các Phiếu thu số 11 ngày 18/7/2018; số 16 ngày 27/12/2018; số 01 ngày 09/4/2019; số 03 ngày 21/6/2019; số 04 ngày 03/10/2019 và 02 lần nhận thu từ ông Nguyễn Ngọc V1, Phó Chủ tịch HND xã H gồm: Buổi sáng ngày 20/12/2019, ông V1 đến Thành Hội nộp 4.200.000 đồng Phí lãi vay từ tháng 10 đến tháng 12/2019 thì Niê Thanh P gọi ông V1 đến trước Quán C2 gần T để nộp tiền nhưng chưa viết phiếu thu, việc thu tiền có anh Phan Trọng H5, sinh năm 1983, trú tại Thôn G, xã H, thành phố B, biết và chứng kiến sự việc; Buổi sáng ngày 24/3/2020 ông V1 đến Thành Hội nộp 4.200.000 đồng phí lãi vay từ tháng 01 đến tháng 3/2020 thì Niê Thanh P hẹn để tự đến nhà của ông V1 để thu, đến khoảng 15 giờ cùng ngày Niê Thanh P đến nhà riêng của ông V1 ở Thôn G, xã H và thu số tiền trên nhưng không viết Phiếu thu, việc thu tiền có bà Phan Thị Hải H6 (vợ của ông V1) biết và chứng kiến sự việc; Ngày 18/7/2018, ông V1 đến Thành Hội nộp số tiền 1.987.000 đồng, Hội phí năm 2018 và số tiền 2.500.000 đồng, vận động Quỹ HTND năm 2018 cho Niê Thanh P, khi nhận tiền Niê Thanh P lập các Phiếu thu số 11, số 10; Buổi sáng ngày 19/11/2019, ông V1 đến T gặp Niê Thanh P để trả 20.000.000 đồng tiền gốc mà Hội viên Tăng Thị N5 trả, khi nhận tiền Niê Thanh P viết Phiếu thu. Sau khi nộp tiền gốc cho Thành H xong ông V1 đưa P4 thu về giao lại cho bà Tăng Thị N5, hiện Phiếu thu này bà N5 đã làm thất lạc; Khi thu Phí lãi vay, Niê Thanh P đã trích lại P1 lãi vay với tổng số tiền **5.844.000 đồng** theo các Phiếu chi số 03 ngày 18/7/2018; số 04 ngày 27/12/2018; số 01 ngày 09/4/2019; số 06 ngày

21/6/2019; số 07 ngày 03/10/2019; số 09 ngày 19/11/2019 và 02 lần trích chi với tổng số tiền 400.000 đồng vào ngày 20/12/2019 và ngày 24/3/2020 không có Phiếu chi. Số tiền **54.763.000 đồng** còn lại Niê Thanh P không báo cáo Lãnh đạo, không nhập Quỹ tiền mặt và chiếm đoạt tiêu xài cá nhân.

13. HND xã E, thành phố B hiện có 1.724 Hội viên, do ông Trương Công H7 làm Chủ tịch. Ngày 17/5/2016, HND xã E vay 120.000.000 đồng từ Quỹ HTND do Thành Hội quản lý cho 03 Hội viên (gồm: Hội viên Nguyễn Đức H8, trú tại Thôn D, vay số tiền 50.000.000 đồng; hội viên Y Út B2, trú tại Buôn Cư B3 vay số tiền 30.000.000 đồng và Hội viên Lê Thế T12, trú tại Thôn C vay số tiền 40.000.000 đồng) để phát triển nuôi bò sinh sản với lãi suất 0,7%/ tháng. Ngày 05/6/2019, Hội viên Lê Thế T12 trả tiền gốc 40.000.000 đồng cho Quỹ HTND do Thành Hội quản lý. Trong thời gian từ ngày 11/10/2017 đến ngày 31/12/2020, HND xã E đã thu và nộp về Thành Hội tổng số tiền 55.835.000 đồng trong đó Niê Thanh P thu tổng số tiền **48.120.000 đồng** (trực tiếp thu 7.890.000 đồng, nhận lại tiền từ Y Sit H'mốt số tiền 40.230.000 đồng); Nguyễn Hữu V thu số tiền 3.681.000 đồng; Nguyễn Đỗ Thành thu số tiền 4.034.000 đồng. Sau khi nộp các khoản tiền trên thì HND xã Ea Kao không nhận chi khoản nào từ T.

Các khoản thu do Niê Thanh P thực hiện: Ngày 11/4/2019, bà Mã Thị T13, Phó Chủ tịch HND xã E đến Thành Hội nộp số tiền 6.000.000 đồng, vận động Quỹ HTND năm 2019 và số tiền 1.890.000 đồng Phí lãi vay cho Niê Thanh P, khi nhận tiền Niê Thanh P lập 02 Biên lai thu tiền đề ngày 11/4/2019; Ngày 05/6/2019, bà T13 đến Thành Hội nộp số tiền 40.230.000 đồng (gồm 40.000.000 đồng tiền gốc, 230.000 đồng tiền lãi) do Hội viên Lê Thế T12 trả gốc và lãi vay cho Quỹ HTND do Thành Hội quản lý, Y S H'mốt, Chủ tịch Thành H là người nhận số tiền này sau đó bàn giao lại cho Niê Thanh P, khi nhận tiền Niê Thanh P viết xác nhận nội dung bàn giao số tiền vào sổ tay của Y S H'mốt.

Sau khi thu và nhận số tiền **48.120.000 đồng** của HND xã E, Niê Thanh P không báo cáo Lãnh đạo, không nhập Quỹ tiền mặt và chiếm đoạt tiêu xài cá nhân.

14. HND xã H, thành phố B hiện có 1.120 Hội viên, do bà Mai Thị Kim C1 làm Chủ tịch. Ngày 07/5/2014, HND xã H vay 100.000.000 đồng từ Quỹ HTND do Thành Hội quản lý cho 04 Hội viên (bà Nguyễn Thị H9; bà Trần Thanh V2; ông Trần Văn K và bà Lương Thị D, mỗi người vay số tiền 25.000.000 đồng) để phát triển kinh tế với lãi suất 0,7%/tháng. Ngày 25/12/2018, Hội viên Nguyễn Thị H9 trả tiền gốc 25.000.000 đồng, ngày 09/01/2019, Hội viên Trần Thanh V2 trả tiền gốc 25.000.000 đồng, Hội viên Trần Văn K trả tiền gốc 2.500.000 đồng và ngày 16/9/2020, Hội viên Trần Văn K tiếp tục trả thêm 10.000.000 đồng tiền gốc cho Quỹ HTND do Thành Hội quản lý. Trong thời gian từ ngày 11/10/2017 đến ngày 31/12/2020, HND xã H đã thu và nộp về Thành Hội tổng số tiền 82.610.000 đồng, trong đó Niê Thanh P thu tổng số tiền **52.500.000 đồng**; Nguyễn Hữu V thu số tiền 7.218.000 đồng;

Nguyễn Đỗ Thành thu số tiền 22.892.000 đồng. Sau khi nộp các khoản tiền trên thì HND xã H không nhận chi khoản nào từ T.

Các khoản thu do Niê Thanh P thực hiện: Ngày 25/12/2018, bà Mai Thị Kim C1, Chủ tịch HND xã H đến T nộp số tiền 25.000.000 đồng gốc vay từ Quỹ HTND cho Niê Thanh P, khi nhận tiền Niê Thanh P lập Phiếu thu số 17; Ngày 09/01/2019, bà C1 đến Thành Hội nộp số tiền gốc là 27.500.000 đồng cho Quỹ HTND (25.000.000 đồng do Hội viên Trần Thanh V2 trả và 2.500.000 do Hội viên Trần Văn K trả) cho Niê Thanh P, khi nhận tiền Niê Thanh P lập Phiếu thu số 18.

Sau khi thu tổng số tiền **52.500.000 đồng** của HND xã H trả gốc vay, Niê T6 không báo cáo Lãnh đạo, không nhập Quỹ tiền mặt và chiếm đoạt tiêu xài cá nhân.

15. HND xã H, thành phố B hiện có 1.320 Hội viên, do bà Đặng Thị T8 làm Chủ tịch. Ngày 02/4/2015, HND xã H vay 120.000.000 đồng từ Quỹ HTND do Thành Hội quản lý cho 06 Hội viên (ông Đặng Quang H10; ông Phan Đình L2; ông Y Ya Hoa Ê; ông Nguyễn Công H11, ông Phan Văn H12 và ông Bùi Văn T14, mỗi người vay số tiền 20.000.000 đồng) để phát triển kinh tế với lãi suất 0,7%/tháng. Theo quy định gói vay trên không được gia hạn quá 01 lần nên đến tháng 7/2018, 06 Hội viên phải trả toàn bộ số tiền 120.000.000 đồng gốc vay cho Q. Trong thời gian từ ngày 11/10/2017 đến ngày 31/12/2020, HND xã H đã thu và nộp về Thành Hội tổng số tiền 151.632.000 đồng, trong đó Niê Thanh P thu tổng số tiền **145.240.000 đồng**; Y S H' mők thu số tiền 2.792.000 đồng; Nguyễn Đỗ Thành thu số tiền 3.600.000 đồng. Sau khi nộp các khoản tiền trên thì HND xã H không nhận chi khoản nào từ T.

Các khoản thu do Niê Thanh P thực hiện: Tháng 11/2017 (không rõ ngày), bà Đặng Thị T8, Chủ tịch HND xã H đến T nộp số tiền 2.000.000 đồng Hội phí năm 2017, số tiền 3.000.000 đồng vận động Quỹ HTND năm 2017 và số tiền 5.000.000 đồng Phí lãi vay của 06 Hội viên cho Niê Thanh P, khi nhận tiền Niê Thanh P không lập Phiếu thu mà chỉ ghi vào sổ tay của P và bà T8 có ký xác nhận (BL 1716); ngày 20/7/2018, bà T8 đến Thành Hội nộp số tiền 120.000.000 đồng tiền gốc cho Quỹ HTND do Thành Hội quản lý và số tiền 5.840.000 đồng Phí lãi vay của 06 Hội viên cho Niê Thanh P, khi nhận tiền Niê Thanh P lập Phiếu thu số 12 đối với số tiền 120.000.000 đồng trả tiền gốc còn số tiền 5.840.000 đồng Phí lãi vay Niê Thanh P không viết Phiếu thu mà viết vào sổ tay và bà T8 ký xác nhận, việc nộp tiền phí lãi vay có ông Nguyễn Minh T7, Phó Chủ tịch Hội nông dân phường T biết và chứng kiến sự việc; tháng 11/2018 (không rõ ngày), bà T8 đến Thành Hội nộp số tiền 1.700.000 đồng Hội phí năm 2018 và số tiền 2.500.000 đồng vận động Quỹ HTND năm 2018 cho Niê Thanh P, khi nhận tiền Niê Thanh P không lập Phiếu thu mà viết vào sổ tay và bà T8 ký xác nhận, việc nộp tiền có bà Lê Thị Kim P3, Chủ tịch Hội Nông dân phường T biết và chứng kiến sự việc; tháng 11/2019 (không rõ ngày), bà T8 đến Thành Hội nộp số tiền 1.700.000 đồng Hội phí năm 2019 và số tiền 2.500.000 đồng vận động Quỹ HTND năm 2019 cho Niê Thanh P, khi nhận tiền Niê Thanh P

không lập Phiếu thu mà viết vào sổ tay và bà T8 ký xác nhận, việc nộp tiền có bà Lê Thị Kim P3, Chủ tịch Hội Nông dân phường T biết và chứng kiến sự việc.

Sau khi thu tổng số tiền 145.240.000 đồng của Hội Nông dân xã H, Niê Thanh P đã báo cáo không nội dung là cho vay lại 120.000.000 đồng tiền gốc, đồng thời chiếm đoạt và tiêu xài cá nhân đối với tổng số tiền **145.240.000 đồng**.

*** Số tiền 300.000.000 đồng là nguồn ngân sách của năm 2018, 2019, 2020 (mỗi năm 100.000.000 đồng) để bổ sung cho Quỹ HTND thành phố:**

Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố B về dự toán và phân bổ dự toán của thành phố B vào các năm 2018, 2019, 2020, Niê Thanh P đã trực tiếp lập các Tờ trình số 330-TTr/HND ngày 23/01/2018; Tờ trình số 16-TTr/HND ngày 01/4/2019; Tờ trình số 150-TTr/HND ngày 16/3/2020 về việc đề nghị chuyển kinh phí xây dựng Quỹ HTND và được Phòng Tài chính Kế hoạch thành phố B duyệt y dự toán, chi số tiền 100.000.000 đồng mỗi năm vào tài khoản số 1000004100011146 của Thành Hội, mở tại Ngân hàng C - Chi nhánh Đ1. Sau đó, Niê Thanh P được Y S H' mỗk giao lập các Giấy lĩnh tiền mặt số 580900 ngày 05/4/2018, số 7291 ngày 22/4/2019 và số 799816 ngày 31/3/2020 để đến Ngân hàng C - Chi nhánh Đ1 rút tổng số tiền 300.000.000 đồng trên về nhập Quỹ HTND của Thành H, nhưng sau khi rút tiền về thì Niê Thanh P không nộp quỹ và chiếm đoạt tiêu xài cá nhân.

*** Số tiền 50.000.000 đồng là tiền Phí ủy thác do Ngân hàng C - Chi nhánh Đ1 chi trả cho Thành H:**

Từ năm 2018 đến năm 2020, Niê Thanh P được ông Y S H' mỗk giao lập các Giấy lĩnh tiền mặt số 195969 ngày 07/2/2018, số 959817 ngày 01/6/2018, số 8544 ngày 24/12/2018, số 75754 ngày 09/4/2019, số 7542 ngày 30/8/2019, số 251228 ngày 20/01/2020, số 799816 ngày 31/3/2020 để rút tổng số tiền 50.000.000 đồng tại Ngân hàng C - Chi nhánh Đ1. Sau khi rút tiền Niê Thanh P không nộp quỹ tiền mặt của Thành H và chiếm đoạt tiêu xài cá nhân.

*** Số tiền 54.069.000 đồng là tiền Phí Quỹ hỗ trợ nông dân do Tỉnh H13 trích lại cho Thành H:**

Từ năm 2017 đến ngày 31/12/2020, sau khi nhận tổng số tiền 54.069.000 đồng (năm 2017 nhận 14 lần với tổng số tiền 16.387.500 đồng, trong đó trước khi quyết toán ngày 30/9/2017 nhận 09 lần với tổng số tiền 10.650.000 đồng; năm 2018 nhận 13 lần với tổng số tiền 17.206.500 đồng; năm 2019 nhận 08 lần với tổng số tiền 15.600.000 đồng; năm 2020 nhận 02 lần với tổng số tiền 4.875.000 đồng) theo 37 Phiếu chi của Tỉnh H13 thì Niê Thanh P không nộp quỹ tiền mặt của Thành H mà sử dụng tiêu xài cá nhân.

*** Số tiền 34.000.000 đồng nhận bàn giao ngày 30/01/2019 từ Nguyễn Hữu V - Thủ quỹ Thành Hội:**

Ngày 30/01/2019, ông Nguyễn Hữu V là Thủ quỹ của Thành H bị ốm phải đi điều trị nên Y S H' mỗk, Chủ tịch Thành H đã giao Niê Thanh P làm Thủ quỹ tạm thời của Thành H. Đồng thời ông Nguyễn Hữu V bàn giao Quỹ của

Thành H lại cho Niê Thanh P với tổng số tiền 124.000.000 đồng, trong đó số tiền mặt là 74.000.000 đồng, còn lại số tiền 50.000.000 đồng thì P có trách nhiệm thu hồi số tiền của các cá nhân đã mượn từ Quỹ HTND, gồm: Ông Y S là 30.000.000 đồng (ngày 16/10/2018 mượn 27.500.000 đồng và ngày 02/11/2018 mượn 2.500.000 đồng) và Niê Thanh P là 20.000.000 đồng (ngày 30/5/2018 mượn 7.000.000 đồng và ngày 03/7/2018 mượn 13.000.000 đồng). Sau khi tiếp nhận quỹ tiền mặt, Niê Thanh P đã sử dụng 60.000.000 đồng chi tiền tết cho Y S H'mork, Niê Thanh P, Nguyễn Hữu V, Nguyễn Văn V3 mỗi người 15.000.000 đồng, còn lại 14.000.000 đồng thì Niê Thanh P giữ lại sử dụng cá nhân. Đối với số tiền mặt 20.000.000 đồng đã mượn từ Quỹ Thành Hội Niê Thanh P không trả lại và cũng không thu hồi số tiền 30.000.000 đồng Y Sit H'mork đã mượn (Y S đã trả lại vào các ngày 27/4, 24/5 và 10/6/2021). Đến ngày 12/3/2019, khi Thành H phân công ông Nguyễn Đỗ T3 là Thủ quỹ, Niê Thanh P đã chiếm đoạt số tiền **34.000.000 đồng** nhận bàn giao từ ông Nguyễn Hữu V mà không bàn giao số tiền này lại cho ông Nguyễn Đỗ T3.

Quá trình điều tra, Niê Thanh P trình bày không chiếm đoạt, tham ô các khoản tiền nêu trên mà đã sử dụng chi tạm ứng vào 100 khoản, phục vụ cho hoạt động của Thành Hội từ năm 2017 đến năm 2020, với tổng số tiền **776.688.320 đồng**. Quá trình điều tra làm rõ đối với 100 mục chi mà Niê Thanh P đã kê khai, thì thực tế Niê Thanh P chi tổng số tiền **79.845.000 đồng** (bao gồm số tiền trích lại Phí lãi vay 6.154.000 đồng đã nêu ở mục thu từ 15/21 cơ sở Hội Nông dân xã, phường thuộc thành phố B, số tiền 4.630.000 đồng chi tiếp khách ngày 12/10/2017; số tiền 9.061.000 đồng nộp ngày 14/10/2019 cho Tỉnh H13 để ông Nguyễn Văn V3 tham gia đoàn học tập kinh nghiệm tại các tỉnh phía Bắc; số tiền 60.000.000 đồng chi tiền Tết năm 2019), còn các nội dung khác không phù hợp, không có căn cứ.

Tại Bản kết luận giám định số 298/KL-KTHS ngày 04/8/2022 của Phòng K1 - Công an tỉnh Đ, kết luận chữ ký, chữ viết theo các tài liệu, hoá đơn chứng từ thể hiện nội dung người nhận tiền là Niê Thanh P tại: Phiếu thu số 04 ngày 12/4/2018 và số 01 ngày 11/3/2020, thu tiền của Hội Nông dân phường K; Phiếu thu số 26 ngày 11/8/2017, thu tiền Hội Nông dân phường E; Phiếu thu số ngày 23/3/2018, 10/4/2018, 03/4/2019, 04/5/2020, thu tiền của Hội Nông dân phường T; Phiếu thu số 12 ngày 24/10/2017, giấy xác nhận ngày 15/11/2018, Phiếu thu số 05 ngày 07/10/2019, Phiếu thu số 02 ngày 11/3/2020, Giấy xác nhận ngày 06/7/2021 thu tiền của Hội Nông dân phường T; Phiếu chi số 08 chi tiền cho Hội nông dân phường T; Phiếu thu số 01, 02, ngày 29/3/2018, Phiếu thu số 03 ngày 10/4/2018, Phiếu thu số 01, 03 ngày 18/5/2020, thu tiền của Hội Nông dân phường T; Phiếu thu số 01, 03, ngày 04/4/2018, Phiếu thu số 02 ngày 10/4/2018, Phiếu thu số 12, 05 ngày 18/5/2020, thu tiền của Hội Nông dân phường T; Phiếu thu số 03 ngày 23/4/2020, số 11 ngày 11/5/2020 thu tiền của Hội Nông dân phường T; Phiếu thu số 06, 09 ngày 10/10/2019, thu tiền của Hội Nông dân xã H; Phiếu thu Số 11 ngày 18/7/2019, số 16 ngày 27/12/2018, số 01 ngày 09/4/2019, số 03 ngày 21/6/2019, số 04 ngày 03 tháng 10/2019, Phiếu thu số 11 ngày 18/7/2019, Phiếu thu số 10 ngày 18/7/2018, thu tiền của Hội Nông dân xã

H; Phiếu chi: Số 03 ngày 18/7/2018, số 04 ngày 27/12/2018, số 01 ngày 09/4/2019, số 06 ngày 21/6/2019, số 07 ngày 03/10/2019, số 09 ngày 19/11/2019, chi tiền cho Hội Nông dân xã H; 02 Biên lai thu tiền đề ngày 11/4/2019, thu tiền của Hội Nông dân xã E; Nội dung nhận số tiền 40.230.000 đồng tại sổ tay của Y S H'mok; Phiếu thu số 17 ngày 25/12/2018, Phiếu thu số 18 ngày 09/01/2019, thu tiền của Hội Nông dân xã H; Giấy lĩnh tiền mặt số 580900 ngày 05/4/2018, số 7291 ngày 22/4/2019 và số 799816 ngày 31/3/2020 rút tổng số tiền 300.000.000 đồng Quỹ hỗ trợ Nông dân của Thành H; Giấy lĩnh tiền mặt số 195969 ngày 07/2/2018, số 959817 ngày 01/6/2018, số 8544 ngày 24/12/2018, số 75754 ngày 09/4/2019, số 7542 ngày 30/8/2019, số 251228 ngày 20/01/2020, số 799816 ngày 31/3/2020 rút tổng số tiền 50.000.000 đồng phí uỷ thác; 37 Phiếu chi rút số tiền 54.069.000 đồng là tiền Phí Quỹ hỗ trợ nông dân do Tỉnh H13 trích lại cho Thành H, đều do Niê Thanh P viết và ký ra.

Tại Bản kết luận giám định số 1189/KL-KTHS ngày 12/12/2022 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, kết luận:

- Không đủ cơ sở kết luận chữ ký tại vị trí cuối dòng “1. Đ/c Y S H'mok: 15.000.000đ” trên tờ giấy có tiêu đề “Chi tiết năm 2019” có các chữ ký xác nhận và tổng số tiền là 60.000.000đ khác dạng một phần so với chữ ký mang tên Y S1 H'mok trên mẫu so sánh có phải do cùng một người ký ra hay không

- Chữ ký tại vị trí cuối dòng “2. Đ/c Niê Thanh P 15.000.000đ” trên tờ giấy có tiêu đề “Chi tiết năm 2019” có các chữ ký xác nhận và tổng số tiền là 60.000.000đ và chữ ký dưới mục “Người lập” trên phiếu thu số 12, đề ngày 20/7/2018, đơn vị: Hội thành phố B, số tiền 120.000.000 đồng so với chữ ký mang tên Niê Thanh P trên mẫu so sánh do cùng một người ký ra.

- Chữ ký tại vị trí cuối dòng “3. Đ/c Nguyễn Văn V3 15.000.000đ” trên tờ giấy có tiêu đề “Chi tiết năm 2019” có các chữ ký xác nhận và tổng số tiền là 60.000.000đ so với chữ ký mang tên Nguyễn Văn V3 trên mẫu so sánh do cùng một người ký ra.

- Chữ ký tại vị trí cuối dòng “4. Đ/c Nguyễn Hữu V 15.000.000đ” trên tờ giấy có tiêu đề “Chi tiết năm 2019” có các chữ ký xác nhận và tổng số tiền là 60.000.000đ so với chữ ký mang tên Nguyễn Hữu V trên mẫu so sánh do cùng một người ký ra.

- Phần chữ viết có nội dung “P nhận bàn giao tiền gốc QHTND hộ ông Lê Thê T12 (HND E) số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) tiền phí 230.000đ – BMT, 5/6/2019” và chữ ký, chữ viết mang tên Niê Thanh P dưới mục “BMT, 5/6/2019” trên phần chữ viết và chữ ký có nội dung “P nhận bàn giao tiền gốc QHTND hộ ông Lê Thê T12 (HND E) số tiền, 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) tiền phí 230.000đ – BMT, 5/6/2019, Niê Thanh P” tại trang được đánh số 60 trong cuốn sổ màu nâu không đề nhãn hiệu so với chữ ký, chữ viết mang tên Niê Thanh P trên mẫu so sánh do cùng một người ký và viết ra.

Nội dung vụ án như trên, ***Bản án hình sự sơ thẩm số 123/2023/HS-ST ngày 24/11/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:***

Tuyên bố: Bị cáo Niê Thanh P phạm tội “*Tham ô tài sản*”

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 353; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Niê Thanh P: 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 21/7/2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Y S H’mők, phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/12/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng ban hành Quyết định số 04/2023/QĐ-VC2 kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số 123/2023/HS-ST ngày 24/11/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm tăng hình phạt đối với bị cáo Niê Thanh P và tuyên cấm bị cáo Niê Thanh P đảm nhiệm chức vụ liên quan đến tài chính kế toán.

Tại phiên tòa: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên nội dung kháng nghị và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng nghị, tăng hình phạt đối với bị cáo Niê Thanh P và tuyên cấm bị cáo Niê Thanh P đảm nhiệm chức vụ liên quan đến tài chính kế toán.

Sau khi nghe: Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về nội dung kháng nghị và quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án; Ý kiến của Bị cáo về kháng nghị; và tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, Tòa án chỉ định Luật sư bào chữa cho bị cáo Niê Thanh P nhưng Bị cáo từ chối Luật sư bào chữa nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 75 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vụ án.

[2]. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Bị cáo Niê Thanh P đã có hành vi chiếm đoạt số tiền **824.680.000 đồng** của Hội thành phố Buôn Ma T1. Bản án hình sự sơ thẩm số 123/2023/HS-ST ngày 24/11/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã Tuyên bố bị cáo Niê Thanh P phạm tội “*Tham ô tài sản*”, áp dụng điểm a khoản 3 Điều 353; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Niê Thanh P 15 (mười lăm) năm tù. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Niê Thanh P không kháng cáo. Ngày 18/12/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng ban hành Quyết định số 04/2023/QĐ-VC2 kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số 123/2023/HS-ST ngày 24/11/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm tăng hình phạt đối với bị cáo Niê Thanh P và tuyên cấm bị cáo Niê Thanh P đảm nhiệm chức vụ liên quan đến tài chính kế toán.

[3]. Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đối với bị cáo Niê Thanh P thì thấy:

[3.1]. Về nội dung kháng nghị tăng hình phạt: bị cáo Niê Thanh P đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt số tiền **824.680.000 đồng** của Hội thành phố Buôn Ma T1. Hành vi của Bị cáo bị truy tố và xét xử theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 353 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt tù từ 15 năm đến 20 năm.

Điểm a khoản 3 Điều 353 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: “ *Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 1.000.000.000 đồng*”. Khi quyết định hình phạt đối với Bị cáo, Bản án sơ thẩm nhận định: “ *Xét hành vi của bị cáo Niê Thanh P là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm hoạt động đúng đắn của cơ quan nhà nước, vi phạm chế độ quản lý, sử dụng tài sản công, gây thiệt hại, thất thoát số tiền lớn, làm ảnh hưởng đến uy tín của tổ chức Hội Nông dân, suy giảm niềm tin của nhân dân vào Đảng và Nhà nước. Bị cáo là người có chức vụ quyền hạn, có trình độ hiểu biết nhất định, đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được vai trò, trách nhiệm của mình trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý tài sản Nhà nước, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, chiếm đoạt số tiền 824.680.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo quanh co chối tội, đổ lỗi cho người khác, không thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi của mình. Do đó cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội*” nhưng lại xử phạt bị cáo 15 năm tù là mức hình phạt đầu khung với số tiền Bị cáo chiếm đoạt 824.680.000 đồng gần cuối khung là không phù hợp với nhận định về tính chất, mức độ phạm tội của Bị cáo. Kháng nghị đề nghị tăng hình phạt của Viện kiểm sát có căn cứ chấp nhận.

[3.2]. Về nội dung kháng nghị áp dụng hình phạt bổ sung: cấm bị cáo Niê Thanh P đảm nhiệm chức vụ liên quan đến tài chính kế toán: bị cáo Niê Thanh P đã lợi dụng nhiệm vụ được giao để trong một thời gian dài hơn 3 năm, liên tục có hành vi chiếm đoạt tài sản mà Bị cáo được giao quản lý để chiếm đoạt số tiền 824.680.000 đồng. khi quyết định hình phạt đối với Bị cáo, Bản án sơ thẩm cho rằng: “*bị cáo Niê Thanh P, trước khi bị tạm giam đang cùng sinh sống và chăm sóc chị gái bị bệnh về tâm thần, bản thân bị cáo phải bồi thường số tiền rất lớn nên việc áp dụng hình phạt bổ sung là không phù hợp*” để không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 353 tội “*Tham ô tài sản*” của Bộ luật hình sự năm 2015 là không đúng. Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, áp dụng hình phạt bổ sung: cấm bị cáo Niê Thanh P đảm nhiệm chức vụ liên quan đến tài chính kế toán trong thời hạn 03 năm kể từ ngày Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

[4]. Các Quyết định của Bản án sơ thẩm đối với bị cáo Y S H’mők về tội “*Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*” và các Quyết định về: Trách nhiệm dân sự; Xử lý vật chứng; Án phí sơ thẩm và Quy định về thi hành án không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị và được thi hành theo Quyết định tại Bản án hình sự sơ thẩm số 123/2023/HS-ST ngày 24/11/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Từ những nhận định trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 04/2023/QĐ-VC2 ngày 18/12/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 123/2023/HS-ST ngày 24/11/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Áp dụng: điểm a khoản 3, khoản 5 Điều 353, Điều 41 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Niê Thanh P: **16** (mười sáu) năm tù về tội “*Tham ô tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/7/2022.

Cấm bị cáo Niê Thanh P đảm nhiệm chức vụ liên quan đến kế toán, tài chính trong thời hạn 03 (ba) năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

2. Các Quyết định của Bản án sơ thẩm đối với bị cáo Y S H’mork về tội “*Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*” và các Quyết định về: Trách nhiệm dân sự; Xử lý vật chứng; Án phí sơ thẩm và Quy định về thi hành án không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị và được thi hành theo Quyết định tại Bản án hình sự sơ thẩm số 123/2023/HS-ST ngày 24/11/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tiến